

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST.
Ngày 26-4-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bình T, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 456/8 Bis, đường H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 40/2 Bến Phú Định, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Bình B, sinh năm 1960;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2007/HSST ngày 13/7/2007 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo T 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; căn cứ Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 662/GCN ngày 04/7/2012 của Trại giam An Phước thuộc Tổng cục VIII của Bộ Công an, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt;

- Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2014/HSST ngày 04/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; căn cứ Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 578/GCN ngày 22/5/2017 của Trại giam An Phước thuộc Tổng cục VIII của Bộ Công an, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/10/2006 bị cáo bị Công an huyện Hóc Môn đưa vào Trung tâm dạy nghề quận Thủ Đức về hành vi bán dâm.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2018 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Đức T1, sinh năm 1976; thường trú: 598I, Lô T, Đoàn Văn Bơ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Đức L, sinh ngày 19/10/2002; thường trú: 598I, Lô T, Đoàn Văn Bơ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Đức L: Ông Đỗ Đức T1, sinh năm 1976; thường trú: 598I, Lô T, Đoàn Văn Bơ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/01/2018, ông Đỗ Đức T1 điều khiển xe mô tô biển số 59C2-274.11 chở Nguyễn Thị Bình T đến huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đi thăm bạn. Khi đi, T mang theo một bịch ma túy giấu trong túi áo khoác để giành sử dụng nhưng không nói cho ông T1 biết. Trên đường đi, T lấy bịch ma túy trong túi áo khoác của T bỏ vào túi áo khoác bên phải của ông T1 nhưng ông T1 không biết việc T bỏ ma túy vào áo của ông T1. Khoảng 00 giờ ngày 30 phút ngày 23/01/2018, ông T1 chở T đi đến đoạn đường ĐT 741 thuộc ấp 1A, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an huyện Phú Giáo phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của ông T1 01 bịch nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể.

Kết luận giám định số 84/MT-PC54 ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,1607 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thu giữ:

01 bịch nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (ma túy đá). Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong, trọng lượng 2,1607 gam Methamphetamine.

01 xe mô tô biển số 59C2-27411 do ông Đỗ Đức L đứng tên chủ sở hữu, ông Đỗ Đức T1 mượn xe của ông L làm phương tiện đi lại, quá trình điều tra không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Đỗ Đức L và ông L không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSPG, ngày 09/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bình T về tội “Vận chuyển

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Bình T mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trọng lượng 1,1778 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bình T thừa nhận đã vận chuyển trái phép ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị Công an huyện Phú Giáo phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về trọng lượng và loại chất ma túy; với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Đức T1 và ông Đỗ Đức L vắng mặt, tuy nhiên lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra đã nhận lại tài sản và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Bình T: Bị cáo biết vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bình T khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, bị cáo Nguyễn Thị Bình T vận chuyển 01 bịch ma túy đá từ Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị Công an huyện Phú Giáo phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 84/MT-PC54 ngày 29/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,1607 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Thị Bình T có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý; do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bình T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong các bản án, quyết định không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, thay đổi làm người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị bệnh hen phế quản, viêm phổi, nhiễm HIV/AIDS giai đoạn lâm sàng 4 theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét hành vi của ông Đỗ Đức T1 chở bị cáo T nhưng không biết bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo không xử lý là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trọng lượng 1,1778 gam Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 59C2-274.11 của ông Đỗ Đức L do ông T1 mượn sử dụng không biết bị cáo dùng vào việc vận chuyển ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 250; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bình T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bình T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trọng lượng 1,1778 gam Methamphetamine.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2018.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Bình T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 03
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Hữu Duyên